

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 435/TB-THADSKV8

Vĩnh Long, ngày 23 tháng 9 năm 2025

THÔNG BÁO
Về kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ các Quyết định số 306/2022/QĐST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh, Quyết định số 99/2023/QĐST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, Quyết định số 106/2024/QĐ-PT ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, Bản án số 1663/2023/DSST ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, Quyết định số 12/2024/QĐCNHGT-DS ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại; Quyết định số 25/2024/QĐCNHGT-DS ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại; Bản án số 193/2024/DSST ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre; Bản án số 87/2025/DSPT ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre; Bản án số 22/2024/KDTM-ST ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre; Bản án số 041/2025/KDTM-PT ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;

Căn cứ các Quyết định thi hành án số 315/QĐ-CCTHADS ngày 12 tháng 12 năm 2023, số 336/QĐ-CCTHADS ngày 13 tháng 12 năm 2023, số 660/QĐ-CCTHADS ngày 11 tháng 3 năm 2024, số 720/QĐ-CCTHADS ngày 27 tháng 3 năm 2024, số 1021/QĐ-CCTHADS ngày 24 tháng 5 năm 2024, số 897/QĐ-CCTHADS ngày 08 tháng 5 năm 2025, số 898/QĐ-CCTHADS ngày 08 tháng 5 năm 2025 cùng của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8- Vĩnh Long;

Căn cứ Hợp đồng tín dụng ký kết giữa Công ty TNHH Vạn Tiến (người đại diện theo Pháp luật: Bà Phạm Thị Gái) với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh thành phố Bến Tre gồm: Hợp đồng tín dụng số:7101-2016/021/BĐ/HĐTN Ngày 06/6/2016; Hợp đồng tín dụng số:7101/2018/043/BĐ/HĐTD ngày 19/7/2018; Hợp đồng tín dụng số:7101-LAV-201901329 ngày 16/8/2019, Hợp đồng tín dụng số:7101-LAV-202201212 ngày 01/8/2022, Hợp đồng tín dụng số:7101-LAV-202300646 ngày 18/5/2023, Hợp đồng tín dụng số:7101-LAV-202301411 ngày 14/11/2023;



Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số 21/QĐ-CCTHADS ngày 27 tháng 5 năm 2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số: 260/2025/1510 ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Công ty TNHH Thẩm định giá NOVA;

Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm tổ chức bán đấu giá tài sản,

Chấp hành viên Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8, tỉnh Vĩnh Long lựa chọn: Công ty Đấu giá hợp danh Đông Nam, địa chỉ số 56 Hiền Vương, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là số 56 Hiền Vương, phường Phú Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh) để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản các tài sản đã kê biên sau:

1. Tàu cá số đăng ký: **BT 99799-TS**: Thông số vỏ tàu đúng theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 536/16, cụ thể: (Lmax x B max x D) mét: 28,00 x 7,05 x 3,94; Hệ động lực đúng theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 536/16, cụ thể: + Ký hiệu máy: Mitsubishi, số máy: 78554; công suất: 1032 mã lực (sức ngựa); nơi chế tạo: Nhật bản; Trang bị nghề cá: phục vụ nghề lưới kéo; Máy phụ: 02 máy Hino 6; Hộp số tiếp láp, chân vịt đầy đủ. *Có giá: 4.682.518.797 đồng (Bốn tỷ sáu trăm tám mươi hai triệu năm trăm mười tám ngàn bảy trăm chín mươi bảy đồng).*

2. Tàu cá số đăng ký: **BT 99899- TS**: Thông số vỏ tàu đúng theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 109/20, cụ thể: (Lmax x B max x D) mét: 26,90 x 6,60 x 4,20; Hệ động lực đúng theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 109/20, cụ thể: + Ký hiệu máy: Mitsubishi, số máy: 81060; công suất: 750 mã lực (sức ngựa); nơi chế tạo: Nhật bản; Trang bị nghề cá: phục vụ nghề lưới kéo; Máy phụ: 02 máy Hino 6; Hộp số tiếp láp, chân vịt đầy đủ. *Có giá: 4.062.418.861 đồng (Bốn tỷ không trăm sáu mươi hai triệu bốn trăm mười tám ngàn tám trăm sáu mươi một đồng).*

3. Tàu cá số đăng ký: **BT 99599- TS**: Thông số vỏ tàu đúng theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 697/16, số đăng ký mới :181/24 cụ thể: (Lmax x B max x D) mét: 24,50 x 5,80 x 3,35; Hệ động lực đúng theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 697/16, cụ thể: + Ký hiệu máy: Mitsubishi S6R2, số máy: 78569; công suất: 940 mã lực (sức ngựa); nơi chế tạo: Nhật bản; Trang bị nghề cá: phục vụ nghề lưới kéo; Máy phụ: 02 máy Isuzu 4; Hộp số tiếp láp, chân vịt đầy đủ. *Có giá: 3.922.413.004 đồng (Ba tỷ chín trăm hai mươi hai triệu bốn trăm mười ba ngàn không trăm lẻ bốn đồng)*

4. Tàu cá số đăng ký: **BT 99949- TS**: Thông số vỏ tàu đúng theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 400/18, cụ thể: (Lmax x B max x D) mét: 25,50 x

5,95 x 3, 40; Hệ động lực đúng theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 400/18 cụ thể: + Ký hiệu máy: Mitsubishi; số máy: 27869; công suất: 1030 mã lực (sức ngựa); nơi chế tạo: Nhật bản; Trang bị nghề cá: phục vụ nghề lưới kéo; Máy phụ: 02 máy Isuzu 4; Hộp số tiếp láp, chân vịt đầy đủ. *Có giá: 4.228.552.953 đồng (Bốn tỷ hai trăm hai trăm hai mươi tám triệu năm trăm năm mươi hai ngàn chín trăm năm mươi ba đồng).*

5. Tàu cá số đăng ký: **BT 94998- TS**: Thông số vỏ tàu đúng theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 662/17, cụ thể: (Lmax x B max x D) mét: 25,50 x 6,30 x 3, 50; Hệ động lực đúng theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 662/17 cụ thể: + Ký hiệu máy: Mitsubishi; số máy: 79012; công suất: 1030 mã lực (sức ngựa); nơi chế tạo: Nhật bản; Trang bị nghề cá: phục vụ nghề lưới kéo; Máy phụ: 02 máy (Mitsubishi6 và Mitsubishi 4); Hộp số tiếp láp, chân vịt đầy đủ. *Có giá 4.072.124.382 đồng (Bốn tỷ không trăm bảy mươi hai triệu một trăm hai mươi bốn ngàn ba trăm tám mươi hai đồng).*

6. Tàu cá số đăng ký: **BT 99998- TS**: Thông số vỏ tàu đúng theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 14/17, cụ thể: (Lmax x B max x D) mét: 33, 90 x 8,90 x 3,80; Hệ động lực đúng theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 14/17 cụ thể: + Ký hiệu máy: Mitsubishi; số máy: 12062; công suất: 1, 626 mã lực (sức ngựa); nơi chế tạo: Nhật bản; Trang bị nghề cá: phục vụ nghề lưới kéo; Máy phụ: 02 máy (Mitsubishi6 và Mitsubishi 4); Hộp số tiếp láp, chân vịt đầy đủ. *Có giá: 6.271.148.459 đồng (Sáu tỷ hai trăm bảy mươi một triệu một trăm bốn mươi tám ngàn bốn trăm năm mươi chín đồng).*

7. Tàu cá số đăng ký: **BT 99959- TS**: Thông số vỏ tàu đúng theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 401/18, cụ thể: (Lmax x B max x D) mét: 29, 50 x 6,80 x 3,95; Hệ động lực đúng theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 401/18 cụ thể: + Ký hiệu máy: Mitsubishi; số máy: 74257; công suất: 1,030 mã lực (sức ngựa); nơi chế tạo: Nhật bản; Trang bị nghề cá: phục vụ nghề lưới kéo; Máy phụ: 02 máy cummiss 6; Hộp số tiếp láp, chân vịt đầy đủ. *Có giá: 4.731.231.003 đồng (Bốn tỷ bảy trăm ba mươi một triệu hai trăm ba mươi một ngàn không trăm lẻ ba đồng).*

Tổng cộng: 31.970.407.459 đồng. Làm tròn: 31.970.407.000 đồng (Ba mươi một tỷ chín trăm bảy mươi triệu bốn trăm lẻ bảy ngàn đồng).

Vậy, thông báo đề ông Đỗ Hoàng Lý, bà Phạm Thị Gái, ông Đỗ Tất Thiên, Trương Minh Tân, Nguyễn Xuân Sơn, Phạm Thị Thương và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh An Hội Bến Tre biết./.



Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8;
- Trang TTĐT THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Công TTĐT Quốc gia về đấu giá TS;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Trần Thanh Thiên Lý